

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
I. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	Hàng hoá chào thầu có đặc tính và thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng đáp ứng yêu cầu tại Chương V - Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Nhà thầu có bảng đề xuất danh mục hàng hoá và vật tư cụ thể chi tiết: Tên sản phẩm, mã sản phẩm, nguồn gốc, xuất xứ (đính kèm tài liệu chứng minh) đáp ứng theo yêu cầu tại chương V E-HSMT.	Đạt
	Hàng hóa chào thầu có đặc tính và thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng không đáp ứng các yêu cầu tại chương V - Yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Nhà thầu không có bảng đề xuất danh mục hàng hoá và vật tư cụ thể chi tiết: Tên sản phẩm, mã sản phẩm, nguồn gốc, xuất xứ (đính kèm tài liệu chứng minh). Hoặc có bảng đề xuất danh mục hàng hoá và vật tư nhưng không đầy đủ, không theo yêu cầu tại chương V E-HSMT,	Không đạt
2. Tính hợp lệ của hàng hóa	Hàng hóa chào thầu mới 100% sản xuất tối thiểu 2026 trở lại đây. Có đầy đủ tài liệu chứng minh hàng hoá chào thầu phù hợp tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu E-CDNT 10.8 Chương II, Mục 3 chương III và Mục 1.2 - Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
II. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
2.1. Tính hợp lý, khả thi của kế hoạch, mức độ hiểu biết về dự án	Nhà thầu trình bày tính hợp lý, khả thi của kế hoạch thuyết minh chi tiết mục tiêu, phạm vi công việc, khối lượng công việc theo đúng phạm vi thực hiện được yêu cầu tại E-HSMT	Đạt
	Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh nhưng không cụ thể, không chi tiết, không rõ ràng đầy đủ, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt

<p>2.1. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp cung cấp hàng hoá</p>	<p>Nhà thầu trình bày các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa khoa học và hiệu quả, cụ thể, chi tiết (sơ đồ tổ chức, bố trí nhân lực, phân công công việc chi tiết, phương án bố trí phương tiện, phương án vật tư, phương án phối hợp với đơn vị liên quan...) trong đó nhà thầu phải nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn, nội dung công việc thực hiện của từng vị trí.</p> <p>Có sơ đồ quy trình và thuyết minh sơ đồ quy trình tổ chức cung cấp hàng hóa đến địa điểm của Chủ đầu tư một cách khả thi.</p> <p>Nhà thầu trình bày về quy cách đóng gói quà tặng phù hợp với kích thước, thẩm mỹ sản phẩm.</p> <p>Nhà thầu thuyết minh lịch trình làm việc cụ thể từng mốc thời gian, từng nội dung công việc thực hiện chi tiết cho từng vị trí nhân sự. đáp ứng theo yêu cầu tại chương V-HSMT. phù hợp với thời gian đề xuất thực hiện hợp đồng, phù hợp với bảng tiến độ chi tiết do nhà thầu đề xuất.</p> <p>Nhà thầu có đề xuất cụ thể về tiến độ, danh sách liệt kê số lượng nhân sự tham gia dự án, số lượng phương tiện huy động vận chuyển hàng hoá trong 1 lần đảm bảo hợp lý, khả thi. Nhà thầu đề xuất cụ thể phương án bàn giao, nhập kho tại địa điểm theo yêu cầu của Chủ đầu tư cụ thể, chi tiết</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Nhà thầu không trình bày hoặc trình bày các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa không khoa học và hiệu quả, cụ thể, không đầy đủ chi tiết theo yêu cầu: Không có sơ đồ tổ chức, bố trí nhân lực, phân công công việc chi tiết, phương án bố trí phương tiện, phương án vật tư, phương án phối hợp với đơn vị liên quan...) không nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn, nội dung công việc thực hiện của từng vị trí.</p> <p>Không có sơ đồ quy trình và thuyết minh sơ đồ quy trình tổ chức cung cấp hàng hóa đến địa điểm của Chủ đầu tư một cách khả thi.</p> <p>Nhà thầu không trình bày về quy cách đóng gói quà tặng phù hợp với kích thước, thẩm mỹ sản phẩm.</p> <p>Nhà thầu không thuyết minh lịch trình làm việc cụ thể từng mốc thời gian, từng nội dung công việc thực hiện chi tiết cho từng vị trí nhân sự đáp ứng theo yêu cầu HSMT hoặc có trình bày nhưng không</p>	<p>Không đạt</p>

	<p>phù hợp với thời gian đề xuất thực hiện hợp đồng, phù hợp với bảng tiến độ chi tiết do nhà thầu đề xuất.</p> <p>Nhà thầu không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không cụ thể về tiến độ, không có danh sách liệt kê số lượng nhân sự tham gia dự án, không có đề xuất số lượng phương tiện, kích thước loại xe dự kiến huy động đảm bảo có thể vận chuyển, bàn giao toàn bộ hàng hoá 1 lần đảm bảo hợp lý, khả thi. Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không cụ thể phương án bàn giao, nhập kho cụ thể, chi tiết</p>	
<p>III. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</p>		
<p>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có cam kết Thời gian bảo hành đối với toàn bộ hàng hóa theo tiêu chuẩn nhà sản xuất nhưng tối thiểu ≥ 12 tháng. Trình bày cụ thể phương án bảo hành trong quá trình sử dụng - Trường hợp nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì: Nêu rõ địa chỉ, số điện thoại và phương án triển khai bảo hành, bảo trì. - Có trình bày cụ thể kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành thể hiện được cách thức, quy trình trong công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đáp ứng thời gian bảo hành. Có đầy đủ thông tin người phụ trách công tác bảo hành, số hotline, email và biện pháp quản lý, theo dõi bảo hành - Trường hợp nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì: Nêu rõ địa chỉ, số điện thoại và phương án triển khai bảo hành, bảo trì; Tài liệu xác định đơn vị đã ký hợp đồng nguyên tắc hoạt động kinh doanh phù hợp nội dung gói thầu. - Nhà thầu có cam kết đáp ứng cung cấp phụ tùng thay thế, dịch vụ sau bán hàng: tối thiểu 03 năm kể từ ngày bàn giao đưa hàng hóa vào sử dụng. - Nhà thầu có thuyết minh, trình bày cụ thể kế hoạch, giải pháp cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, phụ tùng thay thế thể hiện được cách thức, quy trình trong công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đáp ứng thời gian sử dụng dự kiến của hàng hóa theo yêu cầu E-HSMT, có đầy đủ thông tin người phụ trách công tác bảo hành, số hotline, email và biện pháp quản lý, theo dõi bảo hành, bảo trì hàng 	<p>Đạt</p>

	hóa.	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
IV. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về đảm bảo chất lượng		
Biện pháp bảo đảm chất lượng dịch vụ, quy trình kiểm tra, giám sát chất lượng trong quá trình thực hiện.	Nhà thầu có thuyết minh cụ thể, chi tiết, rõ ràng, khả thi Biện pháp bảo đảm chất lượng dịch vụ, quy trình kiểm tra, giám sát chất lượng trong quá trình thực hiện.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ khu vực trong quá trình thực hiện	Nhà thầu có thuyết minh cụ thể, chi tiết, rõ ràng, khả thi, đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh nhưng không cụ thể, không chi tiết, không rõ ràng, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Biện pháp bảo đảm an toàn và sức khỏe cho lao động trong quá trình thực hiện	Nhà thầu có thuyết minh cụ thể, chi tiết, rõ ràng, khả thi, đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Nhà thầu không có thuyết minh hoặc thuyết minh nhưng không cụ thể, không chi tiết, không rõ ràng, không khả thi, không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
V. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường		
Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	Có thuyết minh giải pháp về khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý	Đạt
	Không có thuyết minh giải pháp về khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường Không cam kết Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý	Không đạt
VI. Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ		
Các yếu tố về điều kiện thương mại, đào tạo, chuyển giao công nghệ	Có cam kết bố trí hướng dẫn sử dụng, lắp đặt sau ngày bàn giao hàng hoá đưa vào sử dụng tối đa 01 ngày Trình bày chi tiết phương án, thời gian, kế hoạch, nội dung hướng dẫn sử dụng, lắp đặt, và xử lý tình huống cụ thể, chi tiết	Đạt
	Không có cam kết và kế hoạch bố trí, kỹ thuật hướng dẫn sử dụng lắp đặt sau ngày bàn giao hàng hoá đưa vào sử dụng > 01 ngày Không trình bày phương án, thời gian, kế hoạch, nội dung hướng dẫn sử dụng, lắp đặt hoặc có trình bày nhưng không cụ thể, chi tiết	Không đạt
VII. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Thời gian thực hiện	Nhà thầu có tiến độ ≤ 40 ngày.	Đạt

	Nhà thầu có tiến độ > 40 ngày.	Không đạt
Kế hoạch thực hiện, Biểu tiến độ thực hiện gói thầu	Nhà thầu có biểu tiến độ chi tiết và biểu đồ nhân lực, phương tiện với thời gian thực hiện từng bước công việc hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Nhà thầu không có biểu tiến độ chi tiết và biểu đồ nhân lực, phương tiện hoặc có biểu tiến độ nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
VIII. Chạy thử, nghiệm thu, đào tạo chuyên gia công nghệ		
Chạy thử, nghiệm thu	Có phương án chi tiết và bố trí đầy đủ nhân lực cho từng công đoạn chạy thử nghiệm thu từng thiết bị.	Đạt
	Không có phương án chi tiết và bố trí đầy đủ nhân lực cho từng công đoạn chạy thử nghiệm thu từng thiết bị.	Không đạt
Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao hàng hóa	Nhà thầu phải lập và trình bày được kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao hàng hóa	Đạt
	Nhà thầu không lập và trình bày được kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao hàng hóa	Không đạt
Đào tạo, chuyển giao công nghệ	Có kế hoạch chi tiết hướng dẫn vận hành, đào tạo chuyển giao công nghệ sau khi lắp đặt thiết bị.	Đạt
	Không có kế hoạch chi tiết hướng dẫn vận hành, đào tạo chuyển giao công nghệ sau khi lắp đặt thiết bị.	Không đạt
IX. Yêu cầu về bảo hành		
Bảo hành sản phẩm	Nhà thầu trình bày kế hoạch bảo hành sản phẩm. Nhà thầu cam kết bảo hành sản phẩm tại địa điểm khách hàng nếu sản phẩm bị lỗi. Chủ đầu tư sẽ cung cấp địa điểm khách hàng để Nhà thầu trực tiếp bảo hành sản phẩm. Thời gian bảo hành trong thời gian 24h kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về yêu cầu bảo hành	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng một trong các điều kiện nêu trên	Không đạt
X. Uy tín của nhà thầu (từ 01/01/2023 trở lại đây)		
Lịch sử về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trong thời gian tính từ 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu	Nhà thầu cam kết không có tên trong danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm bị công khai trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và bị xử lý theo quy định của Luật đấu thầu từ 02 lần trở lên với các lỗi sau đây: - Vi phạm tiến độ thực hiện hợp đồng do lỗi của nhà thầu; - Vi phạm về chất lượng của hàng hóa bao gồm sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng và	Đạt

	các yếu tố khác có liên quan đến vi phạm nghĩa vụ thực hiện hợp đồng; - Vi phạm hợp đồng dẫn đến chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.	
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có nhưng không cam kết đầy đủ hoặc có tài liệu chứng minh kết quả thực hiện hợp đồng có một trong các vi phạm nêu trên.	Không đạt
XI. Các yêu cầu khác		
Các yêu cầu khác.	Nhà thầu có đầy đủ các cam kết đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có nhưng không đầy đủ theo yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chí từ mục I đến IX được xác định là Đạt	Đạt
	Một trong các tiêu chí từ I đến IX được xác định là Không đạt	Không đạt

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Ghi chú:

Các tài liệu nhà thầu phải nộp cùng với E-HSĐT nêu tại Chương II được quy định cụ thể như sau:

(1). Các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa, gồm:

+ Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu về phạm vi cung cấp nêu trong E-HSMT với đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ, thương hiệu, mã hiệu, nhãn mác, hãng sản xuất, thời gian giao hàng hóa phù hợp với yêu cầu tại Chương V

+ Hàng hóa phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ;

+ Nhà thầu phải cung cấp Catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật được công bố công khai, rộng rãi trên website của nhà sản xuất; hoặc được hãng sản xuất (hoặc đại diện của hãng sản xuất tại Việt Nam, nếu có) xác nhận đối với các hàng hóa, thiết bị thuộc gói thầu. Nếu trong trường hợp trên Catalogue không thể hiện hết thông số kỹ thuật theo HSMT thì nhà thầu phải cung cấp thêm các tài liệu chứng minh (có xác nhận của hãng sản xuất hoặc đại diện của hãng sản xuất tại Việt Nam, nếu có) đối với các hàng hóa thuộc gói thầu.

(2). Cam kết cung cấp hàng hóa và dịch vụ bảo hành bảo trì, sửa chữa, thay thế vật tư, linh kiện ... đối với sản phẩm, hàng hóa mà nhà thầu cung cấp, bao gồm:

- Nhà thầu có cam kết cung cấp đầy đủ, đúng chủng loại theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu có cam kết hướng dẫn sử dụng thành thạo tại nơi bàn giao thiết bị;
- Cam kết tiếp nhận yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật qua điện thoại, email, fax... Khi có yêu cầu kiểm tra, sửa chữa đột xuất, nhà thầu sẽ có mặt trong thời gian không quá 24 giờ tại nơi bàn giao thiết bị để tiến hành kiểm tra, đánh giá;

(3). Các tài liệu khác liên quan: bao gồm:

3.1. Yêu cầu về hợp đồng tương tự: Nhà thầu cung cấp bản scan từ bản gốc hoặc bản sao (được chứng thực hợp lệ) gồm: - Hợp đồng; - Biên bản nghiệm thu hoàn thành, đưa vào sử dụng hoặc thanh lý hợp đồng hoặc xác nhận của Chủ đầu tư hoặc các tài liệu hợp pháp khác có thể chứng minh. - Đối với các hợp đồng có tính chất bảo mật, nhà thầu có thể kê khai các thông tin chính trên Webform hoặc tài liệu đính kèm, kèm theo cam kết cung cấp nội dung hợp đồng tương tự đã kê khai cho Chủ đầu tư trong quá trình thương thảo hợp đồng nếu được xét trúng thầu.

3.2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền đại diện cho Nhà thầu tham gia đấu thầu (trong trường hợp ủy quyền).

3.3. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền đại diện cho Ngân hàng phát hành thư bảo lãnh (nếu có).

3.4. Các tài liệu cần thiết khác (nếu có).

* Lưu ý:

- Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu cung cấp tất cả các tài liệu chứng minh về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật trong quá trình đối chiếu tài liệu (đối với nhà thầu được xem xét trúng thầu) để kiểm tra, đối chiếu với thông tin nhà thầu kê khai trong E-HSDT.

- Trong quá trình kiểm tra, đối chiếu; nếu Chủ đầu tư xác định các thông tin kê khai trong E-HSDT không chính xác; nhà thầu sẽ bị đánh giá là có hành vi “Cố ý cung cấp các thông tin, tài liệu không trung thực, không khách quan trong hồ sơ dự thầu” theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 16 - Luật Đấu thầu. Khi đó, E-HSDT của nhà thầu sẽ bị đánh giá là “Không đạt yêu cầu”; đồng thời Chủ đầu tư sẽ kiến nghị các cơ quan chức năng xem xét, xử lý vi phạm trong đấu thầu đối với nhà thầu theo quy định tại Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Chọn phương pháp đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất.

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.